

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách nhà nước năm 2023

#### GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 06/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân bổ kinh phí tuyên truyền nhiệm vụ chính trị tỉnh Kiên Giang năm 2023 trên sóng truyền hình Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân bổ kinh phí thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 81/TB-STC ngày 17/3/2023 của Sở Tài chính về kết quả kiểm tra việc phân bổ và giao dự toán NSNN cấp năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 98/TB-STC ngày 10/04/2023 của Sở Tài chính về kết quả kiểm tra việc phân bổ và giao dự toán NSNN cấp năm 2023;


Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung ngân sách năm 2023 được giao và của đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (chi tiết theo biểu đính kèm).

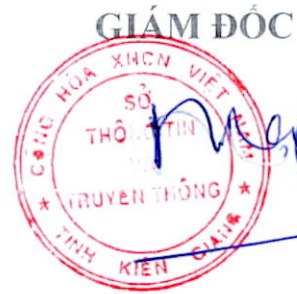
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. / 

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, VP, Kế toán.



**Võ Minh Trung**

**Biểu số 1 – Ban hành kèm theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính**  
 Đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang.  
 Chương: 427.

**DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG VÀ  
 PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**  
 (Kèm theo Quyết định số: 687<sup>cc</sup>/QĐ-STTTT ngày 10 tháng 4 năm 2023  
 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Sở TTTT	Trung tâm CNTT&TT
A	<b>TỔNG THU</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
B	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP</b>				
1	<b>Chi sự nghiệp kinh tế không giao tự chủ (khoản 171)</b>	<b>12.952.191.306</b>	<b>12.952.191.306</b>	<b>12.952.191.306</b>	<b>0</b>
1.1	Kinh phí tuyên truyền nhiệm vụ chính trị tỉnh Kiên Giang năm 2023 trên sóng truyền hình Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang	12.952.191.306	12.952.191.306	12.952.191.306	0
2	<b>Chi sự nghiệp không giao tự chủ (khoản 314)</b>	<b>28.859.000.000</b>	<b>28.859.000.000</b>	<b>27.359.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>
2.1	Triển khai Hệ thống quản lý tập trung thiết bị bảo mật tại các xã, phường, thị trấn kết nối với Trung tâm dữ liệu tỉnh	2.650.000.000	2.650.000.000	2.650.000.000	
2.2	Thuê dịch vụ đường truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan Nhà nước trên địa	1.445.000.000	1.445.000.000	1.445.000.000	

*nghe*

	bản tỉnh				
	Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000	
<b>2.3</b>					
<b>2.4</b>	Triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	
<b>2.5</b>	Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan Nhà nước tỉnh Kiên Giang	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	
<b>2.6</b>	Triển khai phần mềm tương tác và xử lý phần ảnh kiến nghị đa kênh tích hợp vào tổng đài thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Kiên Giang	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	
<b>2.7</b>	Triển khai hệ thống phần mềm Phòng hợp không giấy tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000	
<b>2.8</b>	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Phần mềm Văn phòng điện tử tỉnh Kiên Giang”	2.300.000.000	2.300.000.000	2.300.000.000	
<b>2.9</b>	Triển khai nền tảng đánh giá Bộ chỉ số Chuyển đổi số các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	

2.10	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang"	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000	
2.11	Cập nhật thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng trên Hệ thống thông tin địa lý tỉnh Kiên Giang (dự kiến 05 đơn vị là: Phú Quốc, Hà Tiên, Rạch Giá, Châu Thành, Kiên Lương)	1.250.000.000	1.250.000.000	1.250.000.000	
2.12	Nâng cấp Công nghệ thông tin chuyên đổi số tỉnh Kiên Giang	100.000.000	100.000.000	100.000.000	
2.13	Nâng cấp Công nghệ thông tin hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang	100.000.000	100.000.000	100.000.000	
2.14	Thuê kiểm tra, đánh giá độc lập về an toàn thông tin của các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh Kiên Giang	500.000.000	500.000.000	500.000.000	
2.15	Hoạt động Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Kiên Giang	100.000.000	100.000.000	100.000.000	
2.16	Tổ chức Hội thảo về đảm bảo an toàn thông tin mạng và diễn tập thực chiến	100.000.000	100.000.000	100.000.000	



*Nguyen*

	năm 2023				
2.17	Tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang	200.000.000	200.000.000	200.000.000	
2.18	Hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang	100.000.000	100.000.000	100.000.000	
2.19	Tuyên truyền Chuyển đổi số và Đề án 06	500.000.000	500.000.000	500.000.000	
2.20	Kinh phí hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang	400.000.000	400.000.000	400.000.000	
2.21	Kinh phí duy trì hệ thống tin nhắn tự động trên Cổng dịch vụ công tỉnh Kiên Giang phục vụ người dân và doanh nghiệp	200.000.000	200.000.000	200.000.000	
2.22	Kinh phí hoạt động sự nghiệp công nghệ thông tin của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh	714.000.000	714.000.000	714.000.000	
2.23	Vận hành, bảo trì bảo dưỡng các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh Kiên Giang	1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000